TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Lắm
Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp 13, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mn; vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/10/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 07/01/1998), ngày 22/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 30/4/2004), ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 18/10/2014), các bản án này đã được xóa án tích; hiện đang bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án khác "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1966 (cha anh Nguyễn); nơi cư trú: ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, anh Nguyễn Chí N đậu chiếc xe môtô hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 69H1-018.38 trước sân nhà của anh Nguyễn Văn N tại ấp B, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để đi cấy lúa phía sau nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà của anh Nguyễn Văn K đi về nhà, Nguyễn Văn D nhìn về phía nhà anh N (cách nhà D khoảng 20 mét) thấy chiếc xe của anh N đậu trước sân nhà của anh N không có ai trong coi nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài. D đi đến vị trí xe đang đậu, lấy nón bảo hiểm trên xe đội lên đầu và đạp cần khởi động máy rồi điều khiển xe chạy ra hướng đầu Kinh 93 thì gặp anh Lê Văn L (công an viên xã KL) đang điều khiển xe chạy ngược chiều. D tiếp tục điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị Út E (em ruột D) ở ấp C, xã KA, huyện U Minh để mượn tiền mua xăng nhưng chị E không cho mượn tiền. Sau đó, D điều khiển xe đến khu vực phường 7, thành phố Cà Mau thì xe tắt máy, do không có tiền sửa nên D bán xe cho người thu mua phế liệu dạo (không biết rõ họ tên) với giá 600.000 đồng. Đến ngày 26/11/2019, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau khởi tố, bắt tạm giam do có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh kết luận: Tại thời điểm ngày 18/10/2019, chiếc xe môtô hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 69H1-018.38 có giá trị là 3.096.000 đồng.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo D bồi thường chiếc xe lấy trộm cho anh N với số tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, bị cáo thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất bồi thường chiếc xe lấy trộm theo yêu cầu của anh N.

Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo D bồi thường chiếc xe lấy trộm cho anh N số tiền 3.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo thấy hành vi lấy trộm xe của anh N là sai trái, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 18/10/2019, sau khi uống rượu đi về nhà bị cáo nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 69H1-018.38 của anh N đậu trước sân nhà của anh N tại ấp B, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau không có ai trong coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, bị cáo tiếp cận chiếc xe khởi động máy rồi điều khiển xe đến khu vực phường 7, thành phố Cà Mau bán xe cho người thu mua phế liệu dạo với giá 600.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá xác định chiếc xe của anh N có giá trị là 3.096.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người chứng kiến sự việc và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ, hành vi thực hiện và giá trị tài sản lấy trộm có đủ cơ sở kết luận bị cáo D phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo D có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nên bị cáo cố ý thực hiện phạm tội, bị cáo lợi dụng lúc bị hại đậu xe ở ngoài sân không ai trong coi nên lén lút lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Năm Căn bị khởi tố, bắt tạm giam tại vụ án khác. Với tính chất, mức độ đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa và giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tài sản lấy trộm có giá trị không lớn, có thái độ thành khẩn khai báo và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo D đồng ý bồi thường chiếc xe lấy trộm cho anh N số tiền 3.500.000 đồng. Xét thấy, chiếc xe bị cáo lấy trộm của bị hại đã bán cho người khác không thu hồi lại được, bị cáo thống nhất bồi thường giá trị chiếc xe theo yêu cầu của bị hại trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe cho bị hại với số tiền 3.500.000 đồng.

[6] Về án phí, bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; cac Wieu 357, 468, 584, 585, 586, 589 cua Boj luaj dah sl ụ điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường chiếc xe lấy trộm cho anh Nguyễn Chí N với số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, anh Nguyễn Chí N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Văn D chậm thực hiện bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, tổng cộng án phí bị cáo phải chịu 500.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CAND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt